

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BL  
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2023/HS-ST  
Ngày 14-7-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BL, TỈNH CAO BẰNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị K

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lý Văn Chuyên

Ông Mông Hải Châu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nông Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Ông Đàm Thanh Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2023/TLST-HS ngày 06/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **30/2023/QĐXXST-HS ngày 03/7/2023 đối với các bị cáo:**

Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 11/9/1996 tại huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: xóm NN, xã TS, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và con bà Dương Thị R, sinh năm 1967; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ, con: chưa có; Tiền án: 02, ngày 17/01/2020 bị Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng kết án về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; ngày 18/3/2021, bị Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng kết án về tội Trộm cắp tài sản; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/02/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Triệu Văn K (tên gọi khác: Không), sinh ngày 22/5/1999 tại huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: xóm BR, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn Lú (đã chết) và con bà Sần Mùi Mây, sinh năm 1976; Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; vợ: Triệu Thị Hoa, sinh năm 2001, con: 01, sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: 01, ngày 20/9/2022 bị Công an xã Yên Thổ xử phạt vi phạm

hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản ngày 20/8/2022, bị xử phạt 2.000.000 đồng (Chưa được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính); Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/4/2023, bị bắt tạm giam từ ngày 27/4/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

+ Hoàng Văn Q, sinh năm 1966; Nơi cư trú: xóm NN, xã TS, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Dương Thị L, sinh năm 1976; Nơi cư trú: xóm BR, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Triệu Văn T, sinh năm 1968; Nơi cư trú: xóm KN, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Hoàng Văn Q, sinh năm 1989; Nơi cư trú: xóm NSNP, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/11/2022, ông Hoàng Văn Q phát hiện gia đình mình bị mất 03 con gà nên đi tìm, Triệu Văn T biết Q đi tìm gà đã liên lạc với Q để Q đến kiểm tra và nói 03 con gà là mua với Nguyễn Văn H, ông Q đã trình báo sự việc mất gà lên công an xã TS, huyện BL. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H khai nhận:

Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 15/11/2022, Nguyễn Văn H đi bộ từ xóm Nà Bó, xã TS về nhà tại xóm NN, xã TS, khi đi qua trước lán của ông Hoàng Văn Q (cách nhà ở của ông Q khoảng 500 m) H thấy cạnh cầu thang có một chiếc lồng bằng tre, bên trong có gà, H nảy sinh ý định lấy trộm gà để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. H tiến đến gần vị trí để lồng gà thì thấy gần cầu thang có 01 chiếc bao tải, H cầm lấy bao tải và tiến lại gần lồng gà. Đến nơi, H thấy trong lồng có 03 (ba) con gà mái có màu lông khác nhau, H thò tay vào trong lồng lấy từng con gà cho vào bao tải rồi buộc miệng bao lại. H xách bao tải đựng gà đi đến xóm KN, xã TH với mục đích hỏi từng nhà dân nếu ai có nhu cầu mua thì sẽ bán. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, H đến nhà Triệu Văn T, H nói với T muốn bán gà, T hỏi “gà này lấy đâu về, H trả lời, gà của nhà mình thôi”, T hỏi “thế bán bao nhiêu”, H trả lời “bán hai trăm”, T không nói gì thêm và lấy cân ra cân trọng lượng gà, kết quả lần lượt là 01kg, 1,5kg, 1,3kg. Sau đó T đưa cho H số tiền 200.000 đồng. Số tiền bán gà, H đã mua ma túy với một người phụ nữ không rõ họ tên, địa chỉ và sử dụng hết.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL tiến hành thu thập chứng cứ

xác định được Nguyễn Văn H là đối tượng đã có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 28/11/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL ra Yêu cầu định giá tài sản. Bản Kết luận định giá tài sản số 142/KL-HĐĐGTS ngày 01/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện BL, tỉnh Cao Bằng kết luận: 03 (ba) con gà mái có tổng trọng lượng 3,8 kg có giá trị tổng cộng 456.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can, Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Văn H nhưng do H thường xuyên vắng mặt tại địa phương nên cơ quan cảnh sát điều tra chưa thể tiến hành bắt bị can để tạm giam ngay.

Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 11/02/2023, tổ công tác Công an xã TH, huyện BL đang tuần tra phát hiện 01 xe máy BKS 11L1 – 173.83 chở 03 người thấy có biểu hiện nghi vấn nên tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, xác định được, người điều khiển xe máy là Hoàng Văn Q, chở theo sau Triệu Văn K và Nguyễn Văn H, mang theo 02 con gà, Q, K, H khai nhận 02 con gà vừa trộm được tại xóm BR, xã TH, huyện BL, ngoài ra còn thu giữ: 01 xe máy, 03 đèn pin, 180.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 6. Công an xã TH đã tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính đối với H, Q, K về hành vi trộm cắp tài sản và chuyển hồ sơ vụ việc đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL để giải quyết theo thẩm quyền.

Bản kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐGTS ngày 03/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện BL kết luận: 02 (hai) con gà tổng trọng lượng 3,53kg có tổng giá trị là 423.600 đồng. Kết quả tra cứu tiền án, tiền sự xác định được Triệu Văn K đã có 01 (một) tiền sự về hành vi Trộm cắp tài sản. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can K, nhập vụ án hình sự xảy ra ngày 15/11/2022 vào vụ án hình sự xảy ra ngày 11/02/2023.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H, Hoàng Văn Q, Triệu Văn K khai nhận: Tối ngày 10/02/2023, H không có phương tiện đi về nhà nên điện thoại gọi rủ Hoàng Văn Q đến đón, Q sử dụng chiếc xe máy biển kiểm soát 11L – 173.83 đến đón H. Trên đường đi, H nảy sinh ý định tìm đồ để trộm cắp nên hỏi Q "có biết chỗ nào lấy trộm đồ được không", Q trả lời "Không biết, lên nhà K hỏi". Sau đó, Q chở H đến nhà Triệu Văn K, Lúc này, K đang ngủ nên Q vào gọi K dậy, K dậy đi vào bếp, H đi theo sau và hỏi "Có biết chỗ nào làm ăn được không", K trả lời "Biết". Ngồi uống nước đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 11/02/2023 thì Q chở H và K đi theo chỉ dẫn của K, đi được một khoảng 01 km thì K điều khiển xe, đi tiếp khoảng 01 km nữa thì K dừng xe tại vị trí cách nhà bà Dương Thị L khoảng 100 m. Q đưa cho K 01 chiếc đèn pin, Q cầm 01 chiếc đèn pin, còn H có 01 chiếc đèn pin loại đèn đội đầu. Q ở lại chỗ dừng xe đợi, H và K đi theo hướng đến nhà bà L, do trăng sáng nên H và K không cần dùng đèn pin để soi. Khi đến vị trí cách nhà khoảng 20 m thì K đến gần nhà bà L tìm xem có đồ vật gì để lấy trộm không thì phát hiện thấy cuối gầm sàn có một chuồng

gà được quây lại bằng các tấm Fibro xi măng, trên nhà có ánh đèn điện nhưng không còn ai thức, xung quanh nhà là ruộng, không có người. H ở lại vị trí ruộng gần nhà bà L để canh giới, K đi đến khu vực chuồng gà, K lấy đèn pin soi vào trong thì thấy có khoảng 10 con gà K thò tay qua khe hở cầm cổ một con gà mang ra đưa cho H rồi tiếp tục quay lại lấy một con gà bằng cách thức trên. Sau đó, H và K mỗi người mang theo 01 con gà đi bộ đến vị trí Q đang đợi rồi Q điều khiển xe máy chở cả H, K đến xóm Bản Bó, xã TH để tiêu thụ thì bị tổ công tác Công an xã TH bắt quả tang.

Hoàng Văn Q cùng tham gia với H và K thực hiện hành vi trộm cắp 02 con gà vào ngày 11/02/2023, tuy nhiên trị giá 02 con gà là 423.600 đồng, Q chưa có tiền án, tiền sự nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, Công an huyện BL ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. **Nguyễn Văn H bị Công an huyện BL xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm 02 con gà ngày 11/02/2023.** Triệu Văn T mua 03 con gà với H nhưng ông T không biết nguồn gốc gà là do H trộm cắp, ông T và H không có sự hứa hẹn, bàn bạc từ trước, do đó hành vi của ông T chưa đủ yếu tố cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL không tiến hành xử lý đối với T.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả: 03 con gà cho ông Hoàng Văn Q; 02 con gà cho bà Dương Thị L; 01 chiếc xe máy cho ông Hoàng Văn Định; 80.000 đồng cho bà Sần Mùi Máy (mẹ của Triệu Văn K, theo đề nghị của K); 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 và số tiền 100.000 đồng cho Hoàng Văn Q.

Với các chứng cứ nêu trên, bản Cáo trạng số 29/CT-VKSBL ngày 01/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo điểm b, khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Triệu Văn K về tội Trộm cắp tài sản theo điểm a, khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, các bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL truy tố đối với các bị cáo là đúng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Triệu Văn T vắng mặt, có đơn xin vắng mặt, ông T yêu cầu bị cáo H phải trả số tiền 200.000 đồng mà ông T bỏ ra mua gà với H. Bị cáo H nhất trí trả ông T số tiền 200.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Triệu Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 173; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H, xử phạt bị cáo H từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Đề nghị áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 173; Điều 38; điểm s, i, khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo K, xử phạt bị cáo K từ 06 tháng tù đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung, đề nghị không áp dụng đối với các bị cáo. Về vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu, tiêu huỷ 03 đèn pin. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị buộc bị cáo H phải bồi thường cho ông T số tiền 200.000 đồng. Về án phí, đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trong lời sau cùng, các bị cáo đều trình bày rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có đơn và lời khai của họ trong hồ sơ vụ án; căn cứ vào khoản 1, Điều 292; khoản 1, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 15/11/2022, bị cáo Nguyễn Văn H có hành vi lén lút trộm 03 con gà của bị hại Hoàng Văn Q tại xóm NN, xã TS, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Tiếp đó, khoảng 02 giờ 00 phút ngày 11/02/2023, Nguyễn Văn H, Hoàng Văn Q, Triệu Văn K lén lút, trộm cắp 02 con gà của bị hại Dương Thị L tại xóm BR, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Kết luận định giá tài sản đối với 03 con gà của Hoàng Văn Q và 02 con gà của Dương Thị L đều có trị giá dưới 2.000.000 đồng. Nhưng trước đó, bị cáo H có 02 tiền án: bản án số 02/2020/HS-ST ngày 17/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện BL kết án Nguyễn Văn H về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo Điều 175 của Bộ luật Hình sự, bản án số 10/2021/HS-ST ngày 18/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện BL kết án bị cáo H về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo bị xử phạt 16 tháng tù, bị cáo H chấp

hành xong hình phạt ngày 30/4/2022, tính đến ngày 15/11/2023 và ngày 11/02/2023 bị cáo chưa được xoá án tích theo điểm b, khoản 2, Điều 70 của Bộ luật Hình sự; bị cáo K đã bị Công an xã Yên Thổ, huyện BL xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản ngày 20/9/2022, bị xử phạt 2.000.000 đồng, bị cáo chưa nộp tiền phạt, tính đến ngày 11/02/2023, bị cáo K chưa được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo khoản 1, Điều 7 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 sửa đổi bổ sung năm 2020 nên hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo H vào ngày 15/11/2022 và ngày 11/02/2023 là bị cáo H đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo điểm b, khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự, hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo K vào ngày 11/02/2023 là bị cáo K đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo điểm a, khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng số 29/CT-VKSBL ngày 01/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn H và Triệu Văn K là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Về đồng phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi trộm cắp tài sản xảy ra ngày 15/11/2022 là do một mình bị cáo H thực hiện, không có đồng phạm. Hành vi trộm cắp tài sản ngày 11/02/2023 do Nguyễn Văn H, Triệu Văn K và Hoàng Văn Q cùng nhau bàn bạc, thống nhất thực hiện nên bị cáo H và K là đồng phạm trong vụ án, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, bị cáo H rủ bị cáo K, bị cáo K dẫn đường tìm gia đình có tài sản để trộm cắp, khi trộm cắp bị cáo K và H đều trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp nên bị cáo H và bị cáo K có vai trò ngang nhau và đều là người thực hành. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì ham chơi, đua đòi, nghiện ma túy mà các bị cáo cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, tuy các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đã gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương cần thiết phải xử phạt bị cáo thật nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, các bị cáo được gia đình nuôi ăn học nhưng không lao động giúp đỡ gia đình tạo thu nhập hợp pháp, ngược lại, đã thiếu tu dưỡng rèn luyện bản thân nên nghiện ma túy, bị cáo H có 02 tiền án chưa được xoá án tích, bị cáo K có 02 tiền sự nên Hội đồng xét xử xác định các bị cáo đều có nhân thân xấu.

[6] Các tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Các tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình

sự. Bị cáo Triệu Văn K phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được thêm 01 tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Xét thấy, bị cáo H nhiều lần thực hiện hành vi xâm phạm sở hữu tài sản của người khác và bị kết án, bị cáo có 02 tiền án chưa được xoá án tích, bị cáo nghiện ma túy, có nhân thân xấu, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định và xử phạt bị cáo mức cao của khung hình phạt; Bị cáo K nghiện ma túy, đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên cũng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, bị cáo 01 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đồng phạm với bị cáo H, giá trị tài sản trộm cắp không lớn nên chỉ cần phạt bị cáo ở nửa đầu khung hình phạt cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo. Các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ nên được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, sớm trở về gia đình, xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh hoàn cảnh gia đình các bị cáo và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, các bị cáo nghiện ma túy, không có việc làm nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hoàng Văn Q, Dương Thị L không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Triệu Văn T có yêu cầu bị cáo H phải trả số tiền 200.000 đồng tiền mua gà, bị cáo H nhất trí trả ông T số tiền 200.000 đồng này. Xét thấy, bị cáo H đồng ý trả lại số tiền bán tài sản trộm cắp mà có cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật dân sự, cần chấp nhận.

[10] Về vật chứng: 03 chiếc đèn pin là công cụ các bị cáo chuẩn bị, sử dụng để trộm cắp tài sản, không có giá trị nên cần tịch thu tiêu huỷ theo điểm a, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[11] Hoàng Văn Q cùng tham gia với H và K thực hiện hành vi trộm cắp 02 con gà vào ngày 11/02/2023, tuy nhiên tổng trị giá 02 con gà dưới 2.000.000 đồng, Q chưa có tiền án, tiền sự nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, Công an huyện BL ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Q là đúng. Triệu Văn T mua 03 con gà với H nhưng T không biết gà là do H trộm cắp, T và H không có sự hứa hẹn, bàn bạc, thống nhất từ trước, do đó hành vi của T chưa đủ yếu tố cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, Cơ quan cảnh sát điều tra không tiến hành xử lý đối với T là đúng.

[12] Về nghĩa vụ chịu án phí: Các bị cáo bị kết án nên các bị cáo phải

chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo H phải bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Triệu Văn T nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo điểm c, khoản 1, Điều 23; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[14] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL về tội danh, điều luật áp dụng, mức xử phạt, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, đề nghị xử lý vật chứng của vụ án đều phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; Lời nói sau cùng của các bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Triệu Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt.

- Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 173; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam là ngày 11/02/2023.

- Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 173; điểm s, i, khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Triệu Văn K. Xử phạt bị cáo Triệu Văn K 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam là ngày 27/4/2023.

\* Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu huỷ 03 chiếc đèn pin gồm:

- 01 (một) chiếc đèn pin màu đen, có dây đeo màu xanh nước biển, đèn kích thước 05 x 05 cm.

- 01 (một) chiếc đèn pin màu trắng.

- 01 (một) chiếc đèn pin màu đen.



*(Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 35 ngày 02/6/2023).*

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho ông Triệu Văn T (sinh năm 1968, nơi cư trú: xóm KN, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng) số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, c, khoản 1, Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Triệu Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:  
- VKSND huyện BL;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan THAHS huyện BL;
- Thi hành án dân sự huyện BL;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**(Đã ký)**

**Hoàng Thị K**